

TP.HCM, ngày 01 tháng 8 năm 2025

Số: 294 /PCTT-VPĐK-ĐK

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI
08 HỒ SƠ KHU NHÀ Ở - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI – VĂN PHÒNG, SỐ
277 VÕ NGUYỄN GIÁP, PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ: (theo danh sách đính kèm 08 hồ sơ, Biên nhận số 384-391) 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: 15/7/2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: (theo danh sách đính kèm 08 hồ sơ) 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ:..... 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Số.....; ngày cấp:..... nơi cấp... .. 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất: (theo danh sách đính kèm 25 hồ sơ) 3.1.1. Thửa đất số: 52; Tờ bản đồ số: 19; 3.1.2. Địa chỉ tại: Dự án Khu nhà ở - Trung tâm thương mại – Văn phòng, số 277 đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh) Thành phố Hồ Chí Minh; 3.1.3. Giá đất: 132.000.000 đồng/m ² (Đường Võ Nguyên Giáp/từ chân Cầu Sài Gòn đến Cầu Rạch Chiếc; Vị trí 1. - Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá):.....m ² . - Giá đất cụ thể:.....m ² . - Giá trúng đấu giá:.....m ² . - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:..... 3.1.4 Diện tích thửa đất: 7.804,0 m ² - Diện tích sử dụng chung: 7.804,0 m ² - Diện tích sử dụng riêng:m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:.....m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:..... 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: đất ở đô thị 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:..
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: (theo danh sách đính kèm 08 hồ sơ) 3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình: -/- ; 3.2.2. Diện tích sử dụng: m ² ; 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m ² ; 3.2.4. Hình thức sở hữu: sở hữu chung; 3.2.5. Số tầng: 35 tầng + 2 hầm + mái BTCT; 3.2.6. Nguồn gốc: -/- 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: 2023; 3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm. Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT.
IV. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
- Tiền sử dụng đất:..... - Lệ phí trước bạ:.....
V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP Đính kèm danh sách hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm: - Đơn Đăng ký cấp Giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT81327 ngày 5 tháng 02 năm 2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp. - Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua. - Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư. - Biên bản bàn giao căn hộ. Ghi chú: Công ty TNHH Khu liên hợp nhà ở và Trung tâm thương mại Parkland và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở NN&MT (để b/c);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty Parkland;
- Người mua nhà theo danh sách;
- Lưu: VT, ĐK.Đ.

BN:384/25(08hs)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 08 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TẠI DỰ ÁN KHU NHÀ Ở VÀ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI - VĂN PHÒNG TẠI SỐ 277 ĐƯỜNG VÕ NGUYỄN GIÁP, PHƯỜNG AN KHÁNH, THÀNH

PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đính kèm Phiếu chuyển số:29.4 /PC-VPĐK-ĐK ngày 01 / 8 /2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	BN	Tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Căn hộ cấp theo số nhà	Số tầng	Diện tích sàn thông thủy (m2)	Diện tích tầm tường (m2)	Loại căn hộ	Hình thức sử dụng
1	792709412025000384	Bà: NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH Năm sinh: 1986 ; CCCD số: 079186008084	09.05	9.05	9/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	67.7	74.2	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
2	792709412025000385	Ông: NGUYỄN MINH HOÀNG Năm sinh: 1992 ; Căn cước số: 079092000068	11.05	11.05	11/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	68.0	74.2	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
3	792709412025000386	Ông: ĐỖ QUỐC CƯỜNG Năm sinh: 1999 ; Căn cước số: 082099005217	13.09	13.09	13/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	66.0	71.7	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
4	792709412025000387	Ông: LƯU TÔ HÀ Năm sinh: 1970 ; CCCD số: 079070004236	28.04	28.04	28/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	70.0	76.8	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
5	792709412025000388	Bà: TRẦN THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1983 ; CCCD số: 079183015772	31.04	31.04	31/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	70.0	76.8	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
6	792709412025000389	Bà: PHAN THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1982 ; CCCD số: 082182015210	33.04	33.04	33+34/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	259.5	276.2	Căn hộ ở	Sở hữu riêng
7	792709412025000390	Ông: HUỖNH NHẬT LONG Năm sinh: 1983 ; CCCD số: 075083000057 Bà: HUỖNH THỊ THỦY TRINH Năm sinh: 1993 ; CCCD số: 079193001192	21.01	21.01	21/2 hẻm +35 tầng + mái BTCT	43.9	49.4	Căn hộ ở	Sở hữu chung

8	792709412025000391	Ông: NGUYỄN TRUÔNG SƠN Năm sinh: 1970 ; CCCD số: 026070004260 Bà: LƯƠNG THỤY CHÂU Năm sinh: 1970 ; CCCD số: 092170003127	18.13	18.13	18/2 hẻm +3,5 tầng + mặt BTCT	68.3	75	Căn hộ ở	Sổ hữu chung
---	--------------------	---	-------	-------	----------------------------------	------	----	----------	--------------